

Bản án số: 68/2021/HS-PT

Ngày 16 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thái Hùng

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Thành Hiếu.

2. Ông Phạm Trung Dũng.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Na - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: bà Nghiêm Thị Lan Hương - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 77/2021/TLPT-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo Trần Văn T và Phùng Văn N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2021/HS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Trần Văn T, sinh năm 1993 tại tỉnh Hà Tĩnh; hộ khẩu thường trú: thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: không ổn định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1989, con: 01 con sinh năm 2019;

Tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Tại bản án số 29/2010/HSPT ngày 26/4/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp T sản”;

+ Tại Quyết định khởi tố vụ án số 78 ngày 24/4/2012, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định ra quyết định truy tìm đối với Trần Văn T do liên quan đến vụ án “Giao cấu với trẻ em”;

Bị cáo bị bắt ngày 25/10/2020 (có mặt tại phiên tòa).

2. Phùng Văn N, sinh năm 1998 tại Nghệ An; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: đường H, phường 8, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: tự do;

trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn Tùng, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1972;

Tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt ngày 04/9/2020, đến ngày 01/12/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, hiện đang trú tại đường H, phường 8, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2019, Trần Văn T quen biết với Hoàng Đình Trung, sinh năm 1995 (trú tại: 220/4 đường Phan Chu Trinh, phường 2, thành phố Vũng Tàu). Trung đã nhiều lần vay tiền và giới thiệu bạn là Long, Hùng và Trang (không rõ lai lịch) cùng vay tiền của T. Đến khoảng tháng 3/2020, T nhiều lần liên hệ với Trung để đòi lại số tiền mà Trung, Long, Hùng và Trang đã vay nhưng không được. Đến ngày 03/9/2020, T mượn xe ô tô hiệu Hyundai Sonata biển số 99A-147.82 của Bình (không rõ lai lịch) đi từ thành phố Hồ Chí Minh đến Vũng Tàu chơi. Thông qua Hùng (không rõ lai lịch), T được biết Trung đang ở quán cà phê Trẻ, địa chỉ: 277 đường Ba Cu, phường 4, thành phố Vũng Tàu nên T rủ Tuấn (không rõ lai lịch) cùng Phùng Văn N đến gặp Trung để nói chuyện. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô chở Tuấn và N đến quán cà phê gặp Trung. Tại đây, T yêu cầu Trung phải trả toàn bộ số tiền 60.000.000 đồng mà Trung, Long, Hùng và Trang cùng vay. Trung không đồng ý vì cho rằng đã trả hết nợ cho T còn việc Long, Hùng và Trang vay tiền thì Trung không có trách nhiệm. Do Trung là người đứng ra giới thiệu và do T không biết nhà của Long, Hùng và Trang nên T yêu cầu Trung cùng đi với T để tìm gặp những người vay trên. Trung đồng ý nhưng tự đi bằng xe máy của Trung, tuy nhiên T không đồng ý vì sợ Trung bỏ trốn nên yêu cầu cùng đi ô tô với nhóm của T nên dẫn đến xô sát, giằng co. Lúc này, N và Tuấn lao vào dùng tay, chân đánh Trung, yêu cầu Trung phải đi cùng với T nhưng có Lưu Vĩnh Bình, sinh năm 1993 là bạn ngồi uống nước cùng Trung và những người trong quán cà phê can ngăn nên nhóm của T không đánh Trung nữa. Sau đó, T nắm cổ áo Trung đẩy ra trước quán đồng thời mở cửa ô tô, Trung sợ bị đánh nên đi cùng, Trung ngồi vào giữa hàng ghế sau, T và N ngồi hai bên giữ Trung không cho ra ngoài, Tuấn điều khiển xe ô tô đi theo sự chỉ dẫn của T.

Sau khi chở Trung đi lòng vòng trên nhiều tuyến đường thuộc địa bàn thành phố Vũng Tàu đến thành phố Bà Rịa nhưng không biết nhà của Long, Hùng và Trang ở đâu nên T, N, Tuấn đã đưa Trung vào quán cà phê Black, địa chỉ: 148 đường Nguyễn Tất Thành, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa. Tại đây, T gọi điện thoại cho Tùng (không rõ lai lịch) đến để gây thêm áp lực buộc Trung phải viết giấy vay nợ số tiền là 70.000.000 đồng. Trung đã viết giấy nợ theo yêu cầu của T nhưng không ký tên mà thỏa thuận xin trả góp số tiền mà T yêu cầu. T không đồng ý nên tiếp tục cùng N, Tuấn chở Trung đến vòng xoay xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa. Tùng cùng với

bạn điều khiển xe máy đi theo. Trên đường đi, cả nhóm dừng xe trước cửa hàng cung cấp thiết bị xây dựng Trung Kiên. Tại đây, Tùng chạy vào cửa hàng lấy 01 cây kim rồi cùng đồng bọn đi bộ dẫn Trung đến một bãi đất trống gần đó. Cả nhóm có lời nói đe dọa Trung. Tùng dùng kim đánh vào chân, người Trung buộc Trung phải ký vào giấy nợ do Trung viết. Do sợ tiếp tục bị đánh nên Trung đã ký vào giấy nợ. Sau đó, Tùng và bạn Tùng quay lại cửa hàng xây dựng Trung Kiên trả lại cái kim rồi bỏ đi còn T cùng với Tuấn lên xe ô tô ngồi hai bên, Trung ngồi giữa, N điều khiển xe đi vòng quanh nhiều tuyến đường thuộc địa bàn thành phố Bà Rịa rồi đi tiếp đến huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai mục đích để T buộc Trung liên hệ với mẹ là bà Nguyễn Thị Huế, sinh năm 1974 (trú tại: 21/7 đường Trần Bình Trọng, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu) phải chuyển số tiền 65.000.000 đồng vào T khoản 0101001220345 mang tên Nguyễn Mạnh Hùng, sinh năm: 1997 (trú tại: Khối 7 Nghi Hương, Thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An) để trả cho T. Bà Huế không đồng ý trả tiền nên lấy lý do hết giờ ngân hàng làm việc không chuyển tiền được. Lúc này, Trung đề nghị viết lại giấy nợ khác mang về đưa cho gia đình để lấy tiền và thanh toán trước 25.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả góp hàng tháng, T đồng ý cho Trung viết lại giấy nợ khác với số tiền 65.000.000 đồng. Thấy đã giải quyết được việc vay nợ nên T cùng đồng phạm đã điều khiển xe về thành phố Vũng Tàu để cho Trung về nhà.

Ngày 04/9/2020, Trung đã đến Công an thành phố Vũng Tàu trình báo vụ việc bị bắt, giữ trái pháp luật đồng thời giao nộp các T liệu có liên quan, tuy nhiên đối với giấy vay nợ mà Trung đã viết thì bà Huế sau đó đã làm thất lạc mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được bản chính.

Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, N đã đến Công an thành phố Vũng Tàu đầu thú và khai nhận hành vi cùng đồng phạm tham gia bắt, giữ Trung vào ngày 03/09/2020. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu đã tiến hành dẫn giải N, Trung đi xác định địa điểm gây án và thu giữ chiếc kim tại cơ sở cung cấp thiết bị xây dựng Trung Kiên do ông Hà Văn Khiêm (chủ cửa hàng cung cấp thiết bị xây dựng Trung Kiên) giao nộp. Đến ngày 25/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu tiến hành bắt khẩn cấp đối với Trần Văn T.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Văn T và Phùng Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Đối với các đối tượng khác cùng có hành vi bắt, giữ Hoàng Đình Trung, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với việc các đối tượng có hành vi dùng vũ lực, dùng hung khí gây thương tích cho ông Hoàng Đình Trung nhưng do bị hại làm đơn bãi nại và từ chối giám định thương tích nên không đủ căn cứ xử lý về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đối với lời khai của ông Hoàng Đình Trung và bà Nguyễn Thị Huế về việc Trần Văn T có hành vi nhấn tin, gọi điện đe dọa uy hiếp gia đình; uy hiếp để bà Huế chuyển tiền; cho vay tiền với lãi suất từ 30% đến 50% nhưng không đủ T liệu chứng cứ chứng minh, mặt khác T không thừa nhận, bà Huế cũng chưa chuyển tiền cho T theo yêu cầu của T nên chưa đủ căn cứ xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 103/2021/HS-ST ngày 20/4/2021, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T và Phùng Văn N phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”;

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt Trần Văn T 18 (mười tám) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt Phùng Văn N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/9/2020 đến ngày 01/12/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Trong thời hạn kháng cáo, bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên là quá nặng, không phù hợp với hành vi của bị cáo. Bị cáo Phùng Văn N kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có thân nhân là liệt sỹ và bị cáo có thời gian phục vụ trong lực lượng công an.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo Trần Văn T có đơn xin rút yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Phùng Văn N khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xét xử vụ án:

Về tố tụng: các bị cáo có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đảm bảo về hình thức và chủ thể kháng cáo, do đó kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn T có đơn xin rút yêu cầu kháng cáo. Xét thấy yêu cầu của bị cáo là tự nguyện, phù hợp với các qui định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu rút kháng cáo của bị cáo, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Văn T.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” là có căn cứ, từ đó tuyên phạt bị cáo Trần Văn T 18 tháng tù; bị cáo Phùng Văn N 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phùng Văn N không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Phùng Văn N không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T và Phùng Văn N làm trong thời hạn luật định, phù hợp với qui định của pháp luật về chủ thể kháng cáo, hình thức và nội dung đơn kháng cáo. Do vậy, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T có đơn xin rút yêu cầu kháng cáo vì cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội và mức hình phạt là phù hợp với nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy yêu cầu này của bị cáo là có căn cứ, phù hợp với qui định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung:

2.1 Về tội danh: lời khai của bị cáo Phùng Văn N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do anh Hoàng Đình Trung giới thiệu một số người bạn (Trang, Hùng, Long - không rõ lai lịch) vay 60.000.000 đồng của Trần Văn T, T đã đòi nhiều lần nhưng không trả. Nên vào lúc 13 giờ 30 phút, biết anh Trung đang ở quán cà phê Trê, địa chỉ 277 đường Ba Cu, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng, T rủ thêm Phùng Văn N và Tuấn (không rõ lai lịch) cùng nhau đến và dùng lời nói đe dọa, hành động khống chế bắt ép anh Trung lên xe ô tô do T mượn của người khác chở đi trên nhiều tuyến đường ở thành phố Vũng Tàu, thành phố Bà Rịa, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nhằm mục đích tạo áp lực để anh Trung viết giấy xác nhận nợ và yêu cầu người nhà đưa tiền trả nợ cho T. Trong quá trình bắt và giữ, T cùng N, Tuấn và Tùng (không rõ lai lịch) tiếp tục cùng nhau có lời nói, hành động khống chế, đe dọa tạo áp lực để anh Trung sợ hãi phải viết giấy vay nợ nhiều lần. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi anh Trung viết giấy vay nợ với số tiền 65.000.000 đồng và mẹ ruột của anh Trung hứa trả tiền cho T thì T, N và những người khác mới điều khiển xe về Thành phố Vũng Tàu để cho anh Trung về nhà.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt các bị cáo Trần Văn T và Phùng Văn N về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

2.2 Xét kháng cáo của bị cáo Phùng Văn N xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, thể hiện sự coi thường pháp luật, do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo Phùng Văn N đã có thời gian phục vụ trong lực lượng công an, được giáo dục tốt về pháp luật nhưng khi được rủ đi đòi nợ, bắt người lên xe, bị cáo đã thực hành tích cực, cùng với các bị cáo khác đánh đập, ép bị hại lên xe theo yêu cầu của bị cáo T. Tòa án cấp sơ thẩm khi xem xét áp dụng hình phạt đối với

bị cáo đã áp dụng điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét bị cáo tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm, làm theo sự chỉ đạo của bị cáo Trần Văn T. Giai đoạn đầu bị cáo chỉ biết T rủ đến uống cà phê chứ không có mục đích bắt giữ người cùng với bị cáo T, bị cáo cũng không quen biết, không có mâu thuẫn gì với bị hại mà chỉ vì nể tình bạn bè với bị cáo T nên có hành vi vi phạm pháp luật. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã chủ động đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, gia đình bị cáo có công với cách mạng (ông ngoại là liệt sỹ, ông nội được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì). Hơn nữa, trong vụ án này, bị cáo đã bị bắt tạm giam từ ngày 04/09/2020 đến ngày 01/12/2020, khoảng thời gian này cũng đã đủ mức răn đe, giáo dục bị cáo. Vì những lý do nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có thể tự cải tạo tại gia đình và địa phương nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống bình thường của xã hội mà chỉ cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo Trần Văn T và Phùng Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ, Khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Văn T.

2. Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Văn N, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 103/2021/HS-ST ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Phùng Văn N;

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); tuyên phạt Phùng Văn N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phùng Văn N cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của

Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Các bị cáo Trần Văn T và Phùng Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh BR – VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR – VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR – VT;
- TAND Tp Vũng Tàu;
- VKSND Tp Vũng Tàu;
- Công an Tp Vũng Tàu;
- Chi cục THA DS Tp Vũng Tàu;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Các Bị cáo;
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thái Hùng